

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2000. Nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và nhân dân phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

LÊ NGỌC HOÀN

### BỘ TÀI CHÍNH

## **THÔNG TƯ số 68/2000/TT-BTC ngày 13/7/2000 hướng dẫn chi tiết một số điểm về bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ.**

Thi hành Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13 tháng 1 năm 2000 của Chính phủ ban hành Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điểm về bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ như sau:

### *Phần I*

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Đối tượng điều chỉnh:**

Đối tượng điều chỉnh của Thông tư này là cơ quan phát hành; các tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành và các tổ chức có liên quan đến hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ.

2. Trái phiếu Chính phủ phát hành theo phương thức bảo lãnh hoặc đại lý dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ.

3. Bộ Tài chính phê duyệt phương án phát hành trái phiếu Chính phủ theo phương thức bảo

lãnh hoặc đại lý và quyết định phát hành từng đợt theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước Trung ương.

4. Giao cho Kho bạc Nhà nước phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện việc phát hành trái phiếu Chính phủ dưới hình thức bảo lãnh và đại lý.

### **5. Giải thích từ ngữ:**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

5.1. Bảo lãnh phát hành là việc tổ chức bảo lãnh giúp Bộ Tài chính thực hiện các thủ tục trước khi phát hành trái phiếu Chính phủ ra thị trường, nhận mua trái phiếu Chính phủ để bán lại hoặc mua số trái phiếu Chính phủ còn lại chưa được phân phối hết.

5.2. Đại lý phát hành là việc các tổ chức được phép làm đại lý phát hành trái phiếu thỏa thuận với Bộ Tài chính nhận bán trái phiếu Chính phủ. Trường hợp không bán hết, tổ chức đại lý phát hành được trả lại cho Bộ Tài chính số trái phiếu còn lại.

5.3. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức đại lý phát hành là các công ty chứng khoán, công ty tài chính, các tổ chức ngân hàng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng được Bộ Tài chính công nhận thành viên tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ.

5.4. Tổ hợp bảo lãnh phát hành là nhóm các tổ chức bảo lãnh phát hành có từ 2 tổ chức trở lên cùng tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ trên cơ sở hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành.

5.5. Tổ chức bảo lãnh phát hành chính là tổ chức đại diện về quyền lợi và nghĩa vụ cho tổ hợp bảo lãnh trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ với Bộ Tài chính

5.6. Đồng bảo lãnh phát hành chính là các tổ chức bảo lãnh phát hành chính đồng đại diện về quyền lợi và nghĩa vụ cho tổ hợp bảo lãnh trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ với Bộ Tài chính.

5.7. Đồng bảo lãnh là các tổ chức bảo lãnh phát



hành trong tổ hợp bảo lãnh phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ với Bộ Tài chính.

## Phần II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### I. ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO LÃNH VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

1. Các đối tượng nói tại điểm a, khoản 3 và khoản 4 Điều 18 của Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13 tháng 1 năm 2000 của Chính phủ muốn tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ phải bảo đảm các điều kiện sau:

1.1. Có tư cách pháp nhân, được thành lập theo pháp luật hiện hành của Việt Nam;

1.2. Có vốn pháp định từ 22 tỷ đồng trở lên;

1.3. Có tài khoản Đồng Việt Nam mở tại ngân hàng;

1.4. Là tổ chức kinh doanh có lãi 2 năm liên tục gần nhất (trừ trường hợp tổ chức mới thành lập);

1.5. Có giấy đề nghị công nhận thành viên tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ gửi đến Kho bạc Nhà nước Trung ương.

2. Căn cứ giấy đề nghị và các điều kiện theo quy định, Kho bạc Nhà nước Trung ương thông báo công nhận thành viên tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ hoặc không công nhận thành viên tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ nếu đơn vị đó không còn đủ điều kiện tham gia.

3. Các công ty chứng khoán có giấy phép hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp đương nhiên được công nhận là thành viên tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ.

#### II. BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

##### 1. Cấu trúc bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ:

Căn cứ vào tình hình thực tế, Kho bạc Nhà nước Trung ương quyết định cấu trúc bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ như sau:

1.1. Một tổ chức bảo lãnh phát hành duy nhất.

1.2. Tổ hợp bảo lãnh phát hành có một hoặc một số tổ chức đồng bảo lãnh phát hành chính.

##### 2. Giá bán trái phiếu Chính phủ theo phương thức bảo lãnh phát hành:

2.1. Bán trái phiếu theo hình thức chiết khấu:

a) Giá bán trái phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{(1 + Ls)^n}$$

Trong đó:

G: Giá bán trái phiếu

MG: Mệnh giá trái phiếu

Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)

n: Kỳ hạn trái phiếu (năm).

b) Khi đến hạn được thanh toán bằng mệnh giá trái phiếu.

2.2. Bán trái phiếu theo hình thức bằng mệnh giá:

a) Đối với trái phiếu thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn:

- Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá.

- Số tiền thanh toán trái phiếu khi đến hạn được tính theo công thức:

$$T = MG \times (1 + Ls)^n$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc, lãi) được thanh toán

MG: Mệnh giá trái phiếu



Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)

n: Kỳ hạn trái phiếu (năm).

b) Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ:

- Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá.

- Tiền lãi trả định kỳ được tính theo công thức sau:

$$L = MG \times \frac{Ls}{k}$$

Trong đó:

L: Số tiền lãi thanh toán định kỳ

MG: Mệnh giá trái phiếu

Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)

k: Số lần thanh toán lãi trong 1 năm.

- Khi đến hạn, người sở hữu trái phiếu được thanh toán số tiền gốc bằng mệnh giá trái phiếu và số tiền lãi của kỳ thanh toán lãi cuối cùng.

### 3. Quy trình bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ:

3.1. Thông báo nội dung dự kiến của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ:

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất là 30 ngày, Kho bạc Nhà nước Trung ương gửi "Thông báo nội dung dự kiến phát hành trái phiếu Chính phủ" cho các tổ chức bảo lãnh phát hành để làm căn cứ thẩm dò khả năng mua trái phiếu Chính phủ của các nhà đầu tư.

3.2. Đề nghị bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ:

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất 20 ngày, trên cơ sở kết quả thẩm dò khả năng mua trái phiếu Chính phủ của các nhà đầu tư, các tổ chức bảo lãnh phát hành gửi Giấy đề nghị bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ đến Kho bạc Nhà nước Trung ương.

Căn cứ Giấy đề nghị bảo lãnh phát hành trái phiếu, Kho bạc Nhà nước Trung ương quyết định cấu trúc bảo lãnh và lựa chọn các tổ chức bảo lãnh phát hành cho đợt phát hành trái phiếu.

3.3. Thỏa thuận các điều khoản, điều kiện của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ:

Kho bạc Nhà nước Trung ương gửi giấy mời tổ chức bảo lãnh phát hành duy nhất, tổ chức bảo lãnh phát hành chính hoặc các tổ chức đồng bảo lãnh phát hành chính để thỏa thuận các điều khoản, điều kiện của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ bao gồm:

- a) Khối lượng trái phiếu phát hành;
- b) Kỳ hạn;
- c) Lãi suất;
- d) Hình thức (chứng chỉ, bút toán ghi sổ);
- d) Giá bán trái phiếu (chiết khấu, ngang mệnh giá);
- e) Ngày phát hành;
- f) Ngày đến hạn thanh toán;
- g) Phương thức thanh toán gốc, lãi;
- h) Phí bảo lãnh phát hành;
- i) Các vấn đề liên quan khác.

3.4. Ký hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ:

Sau khi thỏa thuận các điều khoản, điều kiện của đợt phát hành, tùy theo cấu trúc bảo lãnh, việc ký "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ" giữa Kho bạc Nhà nước Trung ương và các tổ chức bảo lãnh phát hành được thực hiện như sau:

a) Trường hợp phát hành theo cấu trúc một tổ chức bảo lãnh phát hành duy nhất:

Kho bạc Nhà nước Trung ương ký "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ" với tổ chức bảo lãnh phát hành duy nhất.

b) Trường hợp phát hành theo cấu trúc tổ hợp bảo lãnh phát hành:

Kho bạc Nhà nước Trung ương ký "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ" với tổ chức bảo lãnh phát hành chính hoặc với từng tổ



chức đồng bảo lãnh chính. Trên cơ sở "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ" ký với Kho bạc Nhà nước Trung ương, tổ chức bảo lãnh phát hành chính hoặc các tổ chức đồng bảo lãnh phát hành chính ký hợp đồng bảo lãnh với các tổ chức đồng bảo lãnh.

Theo yêu cầu của từng đợt phát hành, Kho bạc Nhà nước Trung ương có thể ký với tất cả các tổ chức bảo lãnh phát hành trong cùng một "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ".

3.5. Thông báo nội dung chính thức của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ:

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất 10 ngày, căn cứ "Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ" đã ký với các tổ chức bảo lãnh phát hành, Kho bạc Nhà nước Trung ương ra "Thông báo phát hành trái phiếu Chính phủ" trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.6. Đăng ký mua trái phiếu Chính phủ:

Căn cứ Thông báo phát hành trái phiếu Chính phủ của Kho bạc Nhà nước Trung ương, các tổ chức tham gia bảo lãnh phát hành tổ chức cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu Chính phủ dưới hình thức "Phiếu đặt mua trái phiếu Chính phủ" làm cơ sở cho việc phân phối, chuyển giao trái phiếu giữa Kho bạc Nhà nước Trung ương, các tổ chức bảo lãnh phát hành và các nhà đầu tư.

3.7. Ký quỹ trái phiếu nhận bảo lãnh:

a) Để bảo đảm việc chuyển tiền trái phiếu nhận bảo lãnh cho Kho bạc Nhà nước Trung ương, các tổ chức bảo lãnh phát hành phải thực hiện việc ký quỹ tối thiểu bằng 5% số tiền trái phiếu nhận bảo lãnh.

b) Việc ký quỹ của các tổ chức bảo lãnh phải thực hiện trước ngày phát hành. Kho bạc Nhà nước Trung ương mở tài khoản ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước để ghi số tiền ký quỹ của các tổ chức bảo lãnh.

c) Số tiền ký quỹ không được trả lãi trong thời gian ký quỹ và được tính trừ vào số tiền trái

phiếu nhận bảo lãnh chuyển cho Kho bạc Nhà nước Trung ương của từng tổ chức bảo lãnh.

3.8. Chuyển tiền trái phiếu nhận bảo lãnh:

a) Trong ngày phát hành trái phiếu, các tổ chức bảo lãnh phát hành phải chuyển tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Trung ương mở tại Ngân hàng Nhà nước để thanh toán số trái phiếu đã nhận bảo lãnh phát hành cho Bộ Tài chính.

b) Trường hợp các tổ chức bảo lãnh phát hành chậm chuyển tiền cho Kho bạc Nhà nước Trung ương sẽ bị phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán được trích từ tài khoản của tổ chức bảo lãnh phát hành mở tại ngân hàng và được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{M \times Ls \times 150\% \times n}{365}$$

Trong đó:

- P: Số tiền phạt chậm thanh toán
- M: Số tiền chậm thanh toán cho Kho bạc Nhà nước Trung ương
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- n: Số ngày chậm thanh toán.

c) Trường hợp quá 5 ngày kể từ ngày phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành thanh toán không đủ số tiền trái phiếu nhận bảo lãnh phát hành thì Kho bạc Nhà nước Trung ương sẽ hủy bỏ việc phát hành số trái phiếu chưa được thanh toán và tổ chức bảo lãnh phát hành phải chịu phạt số tiền bằng 5% số tiền chưa thanh toán cho Kho bạc Nhà nước Trung ương.

3.9. Chuyển giao trái phiếu Chính phủ:

a) Trái phiếu khi mới phát hành được thực hiện theo hình thức ghi sổ. Căn cứ vào danh sách và số tiền mua trái phiếu của các nhà đầu tư do tổ chức bảo lãnh phát hành gửi đến, Kho bạc Nhà nước Trung ương chuyển Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu đến các tổ chức bảo lãnh phát hành. Theo yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức bảo lãnh phát hành chuyển danh sách và Giấy chứng



nhận sở hữu trái phiếu cho tổ chức lưu ký (các công ty chứng khoán thành viên và ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động lưu ký) để tái lưu ký tại Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

b) Trường hợp nhà đầu tư muốn nhận chứng chỉ trái phiếu, tổ chức lưu ký phải thông báo cho Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán làm thủ tục giảm bút toán ghi sổ trái phiếu Chính phủ, đồng thời thông báo cho Kho bạc Nhà nước Trung ương chuyển chứng chỉ trái phiếu đến Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán để chuyển cho các nhà đầu tư.

#### **4. Thanh toán trái phiếu đến hạn:**

##### **4.1. Đối với trái phiếu không lưu ký:**

Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước hoặc các đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày, Bộ Tài chính (hoặc Sở Tài chính Vật giá, Quỹ hỗ trợ phát triển) làm thủ tục chuyển vốn cho Kho bạc Nhà nước hoặc các đại lý thanh toán để chi trả cho chủ sở hữu trái phiếu.

##### **4.2. Đối với trái phiếu lưu ký:**

Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại các tổ chức lưu ký trái phiếu. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày, Bộ Tài chính (hoặc Sở Tài chính Vật giá, Quỹ hỗ trợ phát triển) làm thủ tục chuyển vốn cho Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán để chuyển cho các tổ chức lưu ký chi trả trực tiếp cho chủ sở hữu trái phiếu.

#### **5. Thanh toán phí:**

##### **5.1. Phí bảo lãnh phát hành trái phiếu:**

a) Kho bạc Nhà nước Trung ương thỏa thuận với các tổ chức bảo lãnh phát hành mức phí bảo lãnh phát hành nhưng không vượt quá 0,20% tính trên số tiền trái phiếu nhận bảo lãnh phát

hành. Trường hợp cần thiết Kho bạc Nhà nước Trung ương sẽ tổ chức đấu thầu để xác định tổ chức bảo lãnh và phí bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ.

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành trái phiếu, Vụ Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính Vật giá, Quỹ hỗ trợ phát triển chuyển tiền cho Kho bạc Nhà nước để thanh toán phí cho các tổ chức bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ.

##### **5.2. Phí đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ:**

Bộ Tài chính trả phí đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ cho các đại lý thanh toán bằng 0,1% trên tổng số tiền gốc, lãi trái phiếu thực thanh toán.

#### **6. Trách nhiệm của các tổ chức bảo lãnh phát hành:**

6.1. Tổ chức chào bán, phân phối trái phiếu Chính phủ đã nhận bảo lãnh đến các nhà đầu tư, mua số trái phiếu còn lại chưa được phân phối hết;

6.2. Quản lý sổ sách và thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán cho các nhà đầu tư;

6.3. Kết thúc đợt phát hành trái phiếu, các tổ chức bảo lãnh phát hành phải báo cáo Kho bạc Nhà nước Trung ương kết quả phân phối trái phiếu bao gồm: Số lượng trái phiếu các nhà đầu tư nắm giữ, số lượng trái phiếu tổ chức bảo lãnh phát hành nắm giữ.

### **III. ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

#### **1. Thời gian phát hành và giá bán trái phiếu Chính phủ theo phương thức đại lý:**

1.1. Thời gian phát hành trái phiếu do Bộ Tài chính quy định cụ thể cho từng đợt phát hành. Các trái phiếu trong đợt phát hành có cùng ngày phát hành và ngày đến hạn thanh toán.



1.2. Giá bán trái phiếu được xác định theo quy định tại tiết 1.2.b, điểm 1 phần II của Thông tư số 58/2000/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13 tháng 1 năm 2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ.

## 2. Quy trình đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ:

2.1. Thông báo nội dung của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ:

Căn cứ quyết định phát hành trái phiếu Chính phủ của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước Trung ương ra "Thông báo phát hành trái phiếu Chính phủ" gửi tổ chức đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ.

2.2. Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ:

Kho bạc Nhà nước Trung ương ký "Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ" với từng tổ chức đại lý phát hành trước ngày đầu tiên của đợt phát hành trái phiếu Chính phủ ít nhất là 1 ngày.

2.3. Chuyển giao trái phiếu:

a) Kho bạc Nhà nước Trung ương chuyển cho các tổ chức đại lý phát hành số lượng chứng chỉ hoặc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu tương ứng với khối lượng trái phiếu các tổ chức đại lý phát hành nhận bán ngay sau ngày ký Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ.

b) Trong thời gian phát hành trái phiếu, các tổ chức đại lý phát hành có trách nhiệm bảo quản các chứng chỉ và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu. Kết thúc đợt phát hành, các tổ chức đại lý phát hành tổ chức kiểm kê các chứng chỉ và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu chưa sử dụng chuyển trả Kho bạc Nhà nước Trung ương. Trường hợp các tổ chức đại lý phát hành làm mất hoặc thất lạc chứng chỉ và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu phải bồi thường cho Kho bạc Nhà nước Trung ương số tiền đúng bằng số tiền gốc cộng (+) lãi các trái phiếu bị mất hoặc thất lạc khi đến hạn thanh toán.

2.4. Chuyển tiền bán trái phiếu:

a) Việc chuyển tiền bán trái phiếu được thực hiện theo định kỳ 5 ngày một lần. Vào cuối ngày thứ 5, căn cứ bảng kê bán trái phiếu, các tổ chức đại lý phát hành chuyển toàn bộ số tiền thu bán trái phiếu của 5 ngày trước đó cho Kho bạc Nhà nước Trung ương.

b) Trường hợp các tổ chức đại lý phát hành chậm chuyển tiền bán trái phiếu cho Kho bạc Nhà nước Trung ương sẽ bị phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán được trích từ tài khoản của tổ chức đại lý phát hành tại ngân hàng và được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{M \times Ls \times 150\% \times n}{365}$$

Trong đó:

- P: Số tiền phạt chậm thanh toán
- M: Số tiền chậm thanh toán cho Bộ Tài chính
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- n: Số ngày chậm thanh toán.

## 3. Thanh toán trái phiếu đến hạn:

Việc thanh toán các trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành được thực hiện như trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành quy định tại điểm 4, mục II phần II của Thông tư này.

## 4. Thanh toán phí:

4.1. Phí đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ:

a) Kho bạc Nhà nước Trung ương thỏa thuận với các tổ chức đại lý phát hành mức phí đại lý phát hành nhưng không quá 0,10% số tiền trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư.

b) Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu, Vụ Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính Vật giá, Quỹ hỗ trợ phát triển chuyển tiền cho Kho bạc Nhà nước để thanh toán phí đại lý phát hành trái phiếu cho các tổ chức đại lý.

4.2. Phí đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ:



Bộ Tài chính trả phí đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ cho các đại lý thanh toán bằng 0,1% trên tổng số tiền gốc, lãi trái phiếu thực thanh toán.

### Phần III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Việc niêm yết, đăng ký, lưu ký và giao dịch trái phiếu Chính phủ tại thị trường giao dịch chứng khoán tập trung được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện Thông tư này.

4. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài chính có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

VŨ VĂN NINH

## **THÔNG TƯ số 73/2000/TT-BTC ngày 19/7/2000 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2001.**

Thực hiện Chỉ thị số 13/2000/CT-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2001; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2000 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2001 như sau:

## A. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2000

### I. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2000

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 cho thấy: Tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế quan trọng tăng so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tiêu thụ khá, hàng hóa tồn kho giảm. Thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) đạt 50,9% so dự toán năm, tăng 3,7% so cùng kỳ năm 1999.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được còn chưa vững chắc, giá cả thị trường tiếp tục giảm, nhất là giá hàng nông sản ảnh hưởng đến tiêu thụ và lưu thông hàng hóa. Thu ngân sách nhà nước ở một số lĩnh vực đạt thấp hơn so cùng kỳ năm trước và chưa theo kịp tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Công tác triển khai dự toán chi ngân sách ở một số Bộ và địa phương còn chậm, khối lượng thực hiện các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 2000 đạt thấp, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài tiếp tục giảm, một số chương trình mục tiêu triển khai rất chậm; chi ngân sách nhà nước mới đạt 43,7% dự toán năm; trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 37,4%. Việc triển khai chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao diễn ra còn chậm.

Từ tình hình nêu trên, yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được Chính phủ giao cả năm, trong 6